| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẦN GIỜ**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2021
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thụ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Bạch Long.

Bà Võ Thị Bạch Tuyết.

***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *huyện Cần Giờ tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Tấn Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 235/2020/HNST ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, Thành phố E.

- Bị đơn: Ông Võ Phương T, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, Thành phố E.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn xin ly hôn đề ngày 28/08/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T tự nguyện sống chung từ năm 1997, có đăng ký kết hôn vào năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã F, huyện G, tỉnh H, Giấy chứng nhận kết hôn số [redacted], quyển số [redacted], ngày [redacted]. Sau khi kết hôn bà và ông T sống với nhau hạnh phúc được 23 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp, ông T không lo cho gia đình, không phụ giúp vợ chăm sóc các con. Nay hạnh phúc hôn nhân không đạt được, bà xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 02 con chung là Võ Thị Phương T, sinh ngày [redacted] và Võ Thành T, sinh ngày [redacted]. Hai con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án xem xét.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Võ Phương T: Ông T vắng mặt tại phiên tòa và quá trình giải quyết cũng không có văn bản phản hồi về yêu cầu của bà T đối với việc ly hôn, về con chung và về tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn không có mặt trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại các điều 170, 171, 173, 179 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng trình tự, thủ tục nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bạch T là chính đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]. Về tố tụng:*

*- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Bà Nguyễn Thị Bạch T có khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Võ Phương T. Ông T có nơi trú tại Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, Thành phố E. Do đó, đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*- Về sự vắng mặt của đương sự:*

Tại phiên toà hôm nay, bị đơn ông Võ Phương T đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử

căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là ông Võ Phương T.

*[2]. Về nội dung:*

*- Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Nguyễn Thị Bạch T và ông Võ Phương T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã F, huyện G, tỉnh H, Giấy chứng nhận kết hôn số [redacted], quyển số [redacted], ngày [redacted] nên có đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T là hợp pháp, quyền lợi của các bên được pháp luật bảo vệ.

Xét quá trình giải quyết vụ án, bà T trình bày là đời sống chung có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình, quan điểm sống không hợp, ông T không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên ăn nhậu, dù bà T nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông vẫn chứng nào tật nấy, không chịu sửa chữa.

Quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông T vắng mặt không có lý do và không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà T. Từ đó cho thấy ông T đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân này.

Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, quan tâm chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc nhưng mâu thuẫn giữa bà T và ông T đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà T yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở để chấp nhận.

*- Về con chung:* Có 02 con chung là Võ Thị Phương T, sinh ngày [redacted] và Võ Thành T, sinh ngày [redacted]. Hai con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án xem xét.

*- Về tài sản chung và nợ chung:* Bà T khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

*[3]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.*

Do bà Nguyễn Thị Bạch T là người nộp đơn xin ly hôn nên bà phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 51, 53, 54, 56 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016;

- Căn cứ vào các điều 2, 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự;

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bạch T và ông Võ Phương T (Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01, ngày 23/08/1999 hết hiệu lực).

2. Về nuôi con chung: 02 con chung là Võ Thị Phương T, sinh ngày [redacted] và Võ Thành T, sinh ngày [redacted]. Nay đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bạch T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2011/[redacted] ngày [redacted] tháng [redacted] năm [redacted] của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ. Bà T đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- THADS huyện Cần Giờ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**
**Nguyễn Văn Thụ**